

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI THỦY NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MST: 0200165520
Số: 130 /BC-TLTN

Thủy Nguyên, ngày 01 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 3 năm gần nhất

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ)

Năm báo cáo 2020

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

a) Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước.

Công ty chủ yếu hoạt động trên lĩnh vực: Vận hành hệ thống công trình thủy lợi, tưới tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, sinh hoạt và kinh doanh buôn bán các loại máy móc thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp; khảo sát thiết kế, giám sát, thi công các công trình xây dựng công nghiệp, thủy lợi, giao thông và dân dụng....

Doanh thu hàng năm đều đạt và vượt mức kế hoạch đề ra, năm sau cao hơn năm trước, hoạt động có hiệu quả trên các lĩnh vực sản xuất và kinh doanh. Hàng năm đều đảm bảo ổn định được đời sống của người lao động, trích nộp các khoản thuế cho ngân sách Nhà nước đầy đủ (*chi tiết tại biểu số 1*).

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước.

Trong những năm gần đây, Công ty luôn đảm bảo sử dụng với hiệu quả cao nhất các nguồn vốn đầu tư xây dựng nhằm duy tu, sửa chữa những công trình xuống cấp để đáp ứng được yêu cầu hoạt động liên tục của hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Thủy Nguyên.

Công ty đã và đang thực hiện đầu tư các dự án:

- Dự án xử lý sự cố sạt lở công trình kênh Ngọc Khê (giai đoạn 2), có tổng mức đầu tư là: 10,035 tỷ đồng bằng nguồn bổ sung vốn điều lệ, nguồn kinh phí hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi.

- Thi công Dự án đầu tư xây dựng cảng cá Trân Châu - Đê chắn sóng tạo âu (Đê Bắc gói thầu số 05) huyện Cát Hải, giá trị gói thầu là: 20,465 tỷ đồng.



- Công trình Nâng cấp, cải tạo trụ sở Công ty (từ nguồn khấu hao tài sản cố định, nguồn thu khác): 13,901 tỷ đồng; khởi công tháng 12/2019 và dự kiến hoàn thành trong năm 2020.

Các dự án trên đã được Công ty tổ chức thực hiện đầu tư hiệu quả, đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho công tác quản lý, vận hành phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và đời sống dân sinh kinh tế, đồng thời góp phần vào việc xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...).

Công ty đang tập trung khai thác dịch vụ cung cấp nước thô cho sản xuất công nghiệp, xây dựng và cho sản xuất nước sinh hoạt nước sạch nông thôn. Tham gia đấu thầu, nhận thầu thi công các công trình thủy lợi, giao thông, công nghiệp và xây dựng trên địa bàn huyện và thành phố.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

* Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, Ban ngành có liên quan của thành phố; của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên và sự phối hợp công tác của UBND các xã, Thị trấn và các HTX nông nghiệp trên địa bàn huyện.

Nhà nước và Thành phố có chủ trương, chính sách tập trung đẩy nhanh việc thực hiện chương trình “Xây dựng nông thôn mới”, đầu tư kinh phí cho các doanh nghiệp thủy nông và các địa phương thực hiện chương trình cải tạo nâng cấp các trạm bơm điện, cải tạo nâng cấp các công trình thủy lợi...

- Tập thể cán bộ, công nhân lao động của Công ty luôn giữ được truyền thống đoàn kết, yêu ngành, yêu nghề; có trình độ chuyên môn vững vàng, yên tâm công tác, gắn bó với Công ty.

* Khó khăn:

- Hệ thống công trình thủy lợi được xây dựng đã lâu ngày, do không được duy tu, sửa chữa thường xuyên nay đã bị xuống cấp, đặc biệt là các công trình do địa phương quản lý, không đáp ứng được yêu cầu tưới tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và dân sinh.

- Việc phát triển các khu công nghiệp, dự án trên địa bàn huyện làm phá vỡ quy hoạch hệ thống công trình, làm mất tác dụng của một số công trình thủy lợi, tạo ra những vùng đất bị kẹp, gây nhiều khó khăn cho công tác điều hành tưới nước và tiêu thoát nước đặc biệt trong mùa mưa bão; việc xả nước thải, chất

N: 0
CÔNG
TN
TH
HAI
TRINH
HUY NG
HỐ

thải, rơm rác xuống công trình thủy lợi ngày càng nhiều, tình trạng bèo muống phát triển dày đặc trên hệ thống kênh trục và các kênh nhánh đã làm ô nhiễm nguồn nước và ách tắc dòng chảy.

- Thời tiết diễn biến khá phức tạp, không theo chu kỳ nhiều năm. Về tình hình thủy văn: mực nước trên các triền sông xung quanh huyện hạ thấp, độ mặn cao, xâm nhập sâu gây nhiều khó khăn cho công tác lấy nước nguồn vào hệ thống để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và sinh hoạt trên địa bàn huyện.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,)

Trong thời gian tới Công ty tập trung thực hiện:

- Chuyển dịch mạnh cơ cấu sản xuất kinh doanh từ phục vụ sản xuất nông nghiệp là chính hiện nay sang sản xuất kinh doanh cung cấp nước thô phục vụ sản xuất công nghiệp, xây dựng, du lịch dịch vụ và sản xuất nước sạch dần nâng cao tỷ trọng doanh thu hằng năm từ dịch vụ cung cấp nước thô.

- Đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi Thủy Nguyên thành nguồn cung cấp nước ngọt chính cho thành phố, đặc biệt là hai hệ thống chính: Hồ sông Giá và kênh Hòn Ngọc.

- Phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh khác mà công ty có lợi thế như: hoạt động thi công xây dựng, tư vấn thiết kế, kỹ thuật, giám sát thi công các công trình thủy lợi, giao thông, xây dựng dân dụng và công nghiệp nhưng phải bảo đảm được bảo toàn, phát triển nguồn vốn và nâng cao đời sống cho người lao động.

- Nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống, quản lý vận hành công trình, chống xuống cấp; bảo vệ và từng bước nâng cao chất lượng nguồn nước, chống ô nhiễm, ngăn chặn những tác nhân gây ô nhiễm nguồn nước hệ thống; chủ động ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xâm nhập mặn.

- Áp dụng, nâng cao năng lực tưới, tiêu hệ thống theo hướng hiện đại hóa bằng việc đầu tư cải tạo, nâng cấp đồng bộ hệ thống công trình thủy lợi, ứng dụng khoa học công nghệ - kỹ thuật vào sản xuất đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Tổ chức đào tạo, bố trí, sắp xếp lại lực lượng cán bộ và người lao động đảm bảo phù hợp với trình độ chuyên môn để phát huy tối đa tính sáng tạo nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Triển khai các dự án đầu tư đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt trong giai đoạn (2016-2020); tập trung đầu tư các dự án nâng cấp hệ thống cấp nước thô và quy hoạch hệ thống tưới tiêu kết hợp với thoát nước thải công nghiệp, sinh hoạt theo hướng không xả nước thải vào nguồn nước thô.

076
Y
VIÊN
C
HUYỆN
PH

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA
DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Ước hiện năm 2020
1	Sản phẩm chủ yếu					
a)	Diện tích tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp	Ha	17.420	16.195	16.093	16.071
b)	Cấp nước thô cho sản xuất công nghiệp và sinh hoạt.	Triệu m ³	13,8	15,7	16,54	16,0
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	38,7	51,994	46.456	43.964
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	404	989	1.272	460
4	Nộp ngân sách	Tr. đồng	1.268	1.982	2.160	1.650
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000USD				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích	Ha	17.388	16.195	16.093	16.071
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	14,611	16,041	16,538	32,834
a)	Nguồn ngân sách cấp	nt	6,488	6,041	6,300	6,545
b)	Vốn vay	nt	0	0		
c)	Vốn dịch vụ thủy lợi và các nguồn khác	nt	8,123	9	10,238	26,289
8	Tổng lao động	Người	194	220	212	252
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	12,307	14,879	15,754	24,198
a)	Quỹ lương quản lý	nt	1,468	1,539	1,362	1,572
b)	Quỹ lương lao động	nt	10,839	13,340	14,392	22,626

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con: Không có

Nơi nhận:

- Bộ KH&ĐT;
- Sở KH&ĐT Hải Phòng;
- Lưu: VT, KH.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Trần Ngọc Đức